

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2019/HS-ST**

Ngày: 24/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Ngọc Thúy.

Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T; Sinh ngày: 07/11/2000; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 131/6/1/40/2D đường TL, khu phố 7, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: F6/19 ấp 6, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Khắc H1 và bà: Lâm Thu T1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/6/2019.

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Khắc H1; Sinh năm: 1963; Thường trú: 131/6/1/40/2D đường TL, khu phố 7, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: F6/19 ấp 6, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp.

(có mặt)

2. Ông Nguyễn Đình H; Sinh năm: 1972; Trú tại: 688/77 đường TKTQ, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Ông Đặng Hiếu L; Sinh năm: 1979; Thường trú: 56 Lầu 1 đường NQ, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 185/7 đường GD, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Hộ kinh doanh HP; Địa chỉ: 623 đường Tỉnh lộ 10, khu phố 2, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người đại diện Hộ kinh doanh*: Ông Nguyễn Văn H1; Sinh năm: 1974; Thường trú: 03 đường BTT, khu phố 5, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 55 đường LT, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 20/6/2019, tại trước nhà số 138 đường THĐ, Phường N, Quận F, tổ công tác 363 Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Quốc T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59H1-728.88 chở Nguyễn Ngọc S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi áo khoác màu xám bên phải của T 01 bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy đá), nên đã giao T, S cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc T khai: Khoảng 13 giờ ngày 20/6/2019, PD (không rõ lai lịch) rủ T hùn tiền mua ma túy sử dụng, Tài đồng ý và cả hai cùng đến khu vực Công viên BT, Phường D, Quận F gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau khi mua xong, T và PD chạy đến đường Tỉnh lộ 10, quận BT (không xác định được địa điểm), PD kêu T chờ ở đầu hẻm để PD vào trong hẻm chia ma túy. Một lúc sau, PD quay ra đưa cho T 01 bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 bịch ma túy đá rồi bỏ đi. Tài cất bao thuốc lá Jet này vào trong túi áo khoác rồi chạy xe đến tiệm game bắn cá số 76B đường ĐNC, Phường N, Quận F tìm một người bạn tên T3, nhưng không gặp Tí mà gặp Nguyễn Ngọc S. Sơn nhờ Tài chở qua tiệm game bắn cá số 24 đường PA, Phường N, Quận F, T đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 59H1-728.88 chở S chạy đến trước nhà số 138 đường THĐ thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Nguyễn Ngọc S khai cũng tương tự và xác nhận không biết việc Nguyễn Quốc T mua và cất giữ ma túy trong người như thế nào.

Tại Kết luận giám định số: 1327/KLGD-H ngày 28 tháng 6 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (đựng trong bao thuốc lá hiệu Jet) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Ngọc S (người chứng kiến), Nguyễn Quốc T và hình dấu Công an

Phường 14, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1976g (không thấy một chín bảy sáu gam), loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Ngọc S, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn những người tên PD, tên Tí cùng người thanh niên bán ma túy cho Tài và PD, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 110/CT-VKS ngày 03 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận chính bị cáo cùng PD (không rõ lai lịch) hùn tiền mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng vào trưa ngày 20/6/2019 để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Khắc H1 xác nhận chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59H1-728.88 mà công an đang thu giữ là xe của ông mua lại của Cửa hàng mua bán xe HP vào ngày 15/12/2018 (có Giấy đăng ký mô tô, xe máy đứng tên chủ xe là ông Đặng Hiếu L và Hóa đơn bán hàng), do thấy xe có giá trị thấp nên ông chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 20/6/2019, con ông là bị cáo Nguyễn Quốc T hỏi ông mượn chiếc xe để đi chơi với bạn, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội ông không biết. Nay, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe cho ông để ông có phương tiện đi lại;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Đình H khai chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 59H1-728.88 là xe của ông mua lại của ông Đặng Hiếu L và sau khi sử dụng được khoảng 10 ngày, ông đã bán chiếc xe lại cho Cửa hàng mua bán xe Hùng Phát (có làm Hợp đồng mua bán xe). Nay, ông xác nhận ông không có quyền lợi gì đối với chiếc xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói có chứa ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1327/19 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Võ Văn Thái (bên trong có tinh thể không màu, có khối lượng 0,1413 gam); 01 áo khoác màu xám.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc T 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu hồng, phía sau ghi chữ Oppo (bên trong có sim điện thoại số thuê bao 0787794921).

Trả lại ông Nguyễn Khắc H1 01 chiếc xe gắn máy biển số 59H1-728.88, số khung RLCUE3210HY-034041, số máy E3X9E-089346 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Xanh Bạc, dung tích 110).

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Quốc T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc T tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của Nguyễn Ngọc S và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc T đã cất giữ 0,1976 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (bị cáo khai mua để sử dụng), là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Quốc T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc T là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu

đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Nguyễn Quốc T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: 01 gói có chứa ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1327/19 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Võ Văn Thái (bên trong có tinh thể không màu, có khối lượng 0,1413 gam); 01 áo khoác màu xám, là vật không có giá trị, hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu hồng, phía sau ghi chữ Oppo (bên trong có sim điện thoại số thuê bao 0787794921) thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59H1-728.88, theo Kết luận giám định số: 5162/KLGD-X(Đ6) ngày 11/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Phiếu trả lời xác minh ngày 27/6/2019 của Công an Quận 6 và Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 030155 ngày 13/3/2017 của Công an Quận 5 thì chiếc xe này có số khung RLCUE3210HY-034041, số máy E3X9E-089346 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Xanh Bạc, dung tích 110) đứng tên chủ xe là ông Đặng Hiếu L, nhưng ông L xác nhận đã bán chiếc xe lại cho ông Nguyễn Đình H. Sau khi sử dụng được một thời gian, ông H bán chiếc xe lại cho Cửa hàng mua bán xe HP (có làm Hợp đồng mua bán xe) và ngày 15/12/2018, Cửa hàng mua bán xe HP bán chiếc xe lại cho ông Nguyễn Khắc H1 (có Hóa đơn bán hàng). Đến ngày 20/6/2019, con ông H1 là bị cáo Nguyễn Quốc T hỏi ông H1 mượn chiếc xe đi chơi, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội ông H1 không biết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59H1-728.88 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù ông H1 chưa

làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định ông H1 là người quản lý hợp pháp của chiếc xe, nên trả chiếc xe lại cho ông H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 80/PNK ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL29)

[6] Đối với Nguyễn Ngọc S, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn những người tên PD, tên T3, cùng người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc T và PD, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói có chứa ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1327/19 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Võ Văn Thái (bên trong có tinh thể không màu, có khối lượng 0,1413 gam); 01 (một) áo khoác màu xám.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu hồng, phía sau ghi chữ Oppo (bên trong có sim điện thoại số thuê bao 0787794921).

Trả lại ông Nguyễn Khắc H1 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59H1-728.88, số khung RLCUE3210HY-034041, số máy E3X9E-089346 (loại xe hai

bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Xanh Bạc, dung tích 110).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Quốc T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **95/2019/HS-ST**

Ngày **24 tháng 9 năm 2019**

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2019/HS-ST ngày 24/9/2019.

Đối với bị cáo: **Nguyễn Quốc T**; Sinh ngày: 07/11/2000; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 131/6/1/40/2D đường Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: F6/19 ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Khắc H1 và bà: Lâm Thu Tâm; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/6/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói có chứa ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1327/19 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Võ Văn Thái (bên trong có tinh thể không màu, có khối lượng 0,1413 gam); 01 (một) áo khoác màu xám.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu hồng, phía sau ghi chữ Oppo (bên trong có sim điện thoại số thuê bao 0787794921).

Trả lại ông Nguyễn Khắc H1 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59H1-728.88, số khung RLCUE3210HY-034041, số máy E3X9E-089346 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Xanh Bạc, dung tích 110).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Quốc T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Đình H, Nguyễn Khắc H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên